TANDHUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **252**/2019/QĐST-HNGĐ	

Đại Từ, ngày 25 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn*:** Anh Vũ Hữu T, sinh năm 1991;

Bị đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1995

Đều trú tại: Phố M, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hữu T và chị Trần Thị Y

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Hữu T và chị Trần Thị Y thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên thống nhất thoả thuận; Chị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung Vũ Minh A, sinh ngày 26/8/2018; Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giao dục con chung Vũ Minh P, sinh ngày 30/10/2014 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Y và anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên đương sự tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013039, ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ theo biên lai cho anh T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiên